

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 11 - 2023
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc T****

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Phi H****

2. Ông Sơn M****

- Thư ký phiên tòa: Ông Ứng Văn T**** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thúy L******, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 26, Khóm 3, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Đoàn Văn T******, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 26, Khóm 3, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án,

nguyên đơn Trần Thị Thúy L**** trình bày:

Bà và ông Đoàn Văn T**** do tự quen biết nhau và sau thời gian tìm hiểu cả hai đã quyết định tiến tới hôn nhân, không tổ chức tiệc cưới theo phong tục truyền thống và không đăng kí kết hôn.

Sau khi kết hôn, bà Trần Thị Thúy L**** và ông Đoàn Văn T**** sống chung với nhau tại Khóm 3, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu cả hai chung sống với nhau hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bà Trần Thị Thúy L**** và ông Đoàn Văn T**** không cùng quan điểm, không thể hiểu cho nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn, cả hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng.

Hiện tại, bà L**** sống ly thân với ông Đoàn Văn T**** từ khoảng tháng 04/2023 cho tới nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà L**** quyết định yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn Văn T****.

Về con chung: Giữa bà L**** và ông T**** có 03 con chung: Đoàn Hồng H****, sinh ngày 21/8/1996, Đoàn Nhựt H****, sinh năm 07/8/1997 và Đoàn Như H****, sinh ngày 15/02/2004. Hiện tại các con đều đã trưởng thành nên bà L**** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà L**** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Thị Thúy L**** trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, bà và ông T**** đã sống ly thân từ tháng 04/2023 đến nay, nên bà yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà L**** yêu cầu được ly hôn với ông T****.
- Về con chung: Có 03 con chung là Đoàn Hồng H****, sinh ngày 21/8/1996, Đoàn Nhựt H****, sinh năm 07/8/1997 và Đoàn Như H****, sinh ngày 15/02/2004. Hiện tại các con đều đã trưởng thành nên bà L**** không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: bà L**** không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn Đoàn Văn T**** vắng mặt. Tuy nhiên, ông T**** được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, việc vắng mặt của ông T**** là không vì sự kiện bất khả

kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thúy L****, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Giữa bà và ông T**** do tự tìm hiểu rồi tiến tới đời sống hôn nhân, không tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, bà và ông T**** đã sống ly thân từ tháng 04/2023 cho đến nay, nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông Đoàn Văn T****.

Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, đời sống hôn nhân giữa bà L**** và ông T**** đã rơi vào tình trạng bế tắc trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Thêm nữa, giữa bà L**** và ông T**** đã sống ly thân từ tháng 04/2023 đến nay. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thúy L**** là có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, giữa bà L**** và ông T**** không có đăng ký kết hôn theo quy định nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Thúy L**** và ông Đoàn Văn T****.

[2.2] Về con chung:

Giữa bà L**** và ông T**** có 03 con chung: Đoàn Hồng H****, sinh ngày 21/8/1996, Đoàn Nhựt H****, sinh năm 07/8/1997 và Đoàn Như H****, sinh ngày 15/02/2004. Hiện tại các con đều đã trưởng thành nên bà L**** không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: bà L**** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Thúy L**** phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001931 ngày 04/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên bà L**** đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Khoản 4 Điều 3 [Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP](#) ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Tuyên xử:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Thúy L**** và ông Đoàn Văn T****.

1.2. Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Thúy L**** phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001931 ngày 04/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên bà L**** đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T****